TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40 /2021/QĐST- DS	*TP Thanh Hoá, ngày 06 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án DS thụ lý số: 114/2021/ TLST – DS ngày 14 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ hiện nay: Tòa nhà T, T, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H - Phó giám đốc kiêm trưởng phòng hỗ trợ hoạt động Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Thanh Hóa

Địa chỉ: N, phường Đ, thành phố T

Bị đơn: Ông Trương Văn S – Sinh năm 1959

Địa chỉ: Đ, phường H, thành phố T.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Bà Vũ Thị T – Sinh năm 1958

Địa chỉ: Đ, phường H, thành phố T.

Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị T – Sinh năm 1958

Địa chỉ: Đ, phường H, thành phố T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Tính đến ngày 29/7/2021, ông Trương Văn S, bà Vũ Thị Tú còn nợ Ngân hàng TMCP B theo hợp đồng tín dụng số HD 0108052002420 ký ngày 08/5/2020 với tổng số tiền là: 168.617.921 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, chín trăm hai mốt đồng), trong đó: Nợ gốc:

147.200.000 đồng; Nợ lãi: 15.356.303 đồng; Lãi quá hạn: 6.061.618 đồng.

Về thời hạn trả nợ: Ngân hàng TMCP B và ông Trương Văn S, bà Vũ Thị Tú thỏa thuận: Ông Trương Văn S, bà Vũ Thị Tú có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP B số tiền trên như sau:

Từ tháng 9/2021 trở đi hàng tháng ông S, bà T trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên.

Nếu ông S, bà T vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP B có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự thi hành toàn bộ khoản nợ còn lại.

Ông S và bà T tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2021 cho đến khi ông S bà T trả hết nợ gốc cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HD0108052002420 ngày 08/5/2020.

Về án phí: Ông Trương Văn S và bà Vũ Thị T phải chịu 4.215.448 đồng án phí DSST nhưng ông S, bà T là người cao tuổi, ông S bà T có đơn xin miễn phí án phí nên căn cứ vào khoản 2 điều 12 NQ326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH ông S, bà T được miễn tiền án phí DSST.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 4.016.000 đồng Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0012557 ngày 10/6/2021.

Người phải thi hành án và người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt